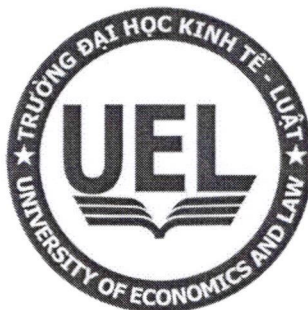


ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Địa chỉ: Số 669 Quốc lộ 1, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Điện thoại: (028) 37244555 Website: www.uel.edu.vn



QUY TRÌNH
TUYỂN CHỌN, TIẾP NHẬN VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN QUỐC TẾ
THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH GIAO LƯU, TRAO ĐỔI SINH VIÊN
TẠI TRƯỜNG ĐH KINH TẾ - LUẬT

Mã hiệu : 01/QT-HTPT
Ngày hiệu lực : 18/5/2023
Lần ban hành : 01

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Kiểm tra	Phê duyệt
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng Phòng	Ban Giám hiệu phụ trách	Hiệu trưởng
Chữ ký				
Họ và tên	Mạc Thị Diệu Trang	Lê Văn Hình	Lê Vũ Nam	Hoàng Công Gia Khánh

TRANG THEO DÕI SỐ LẦN SỬA ĐỔI/ĐIỀU CHỈNH TÀI LIỆU

STT	Tóm tắt nội dung sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh	Cơ sở hoặc lý do của việc sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh	Lần sửa đổi

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA, CHỮ VIẾT TẮT
4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. HỒ SƠ
7. PHỤ LỤC (BIỂU MẪU, HƯỚNG DẪN)

I. MỤC ĐÍCH:

Quy trình này hướng dẫn trình tự, cách thức thực hiện và các yêu cầu thống nhất đối với việc tuyển chọn, tiếp nhận và quản lý sinh viên nước ngoài đến trao đổi và giao lưu tại Trường, nhằm quảng bá hình ảnh của UEL đến các đối tác quốc tế, nhằm giúp Khoa, các đơn vị và phòng ban có liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc đàm phán hợp tác và tiếp nhận sinh viên quốc tế đến trao đổi tại trường một cách thuận lợi, đảm bảo chấp hành pháp luật Việt Nam và nội quy, quy chế của Trường Đại học Kinh tế - Luật (Trường) cũng như thuận lợi thực hiện chương trình.

II. PHẠM VI:

- Phạm vi áp dụng: lập kế hoạch tiếp nhận; xin visa, xin phép Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan địa phương; tiến hành tiếp nhận sinh viên quốc tế; báo cáo kết quả tiếp nhận sinh viên quốc tế;

- Đối tượng áp dụng: sinh viên quốc tế và các đơn vị, viên chức người lao động thuộc Trường trong quá trình tiếp nhận sinh viên quốc tế tham gia chương trình giao lưu, trao đổi sinh viên tại.

III. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA, CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt:

- BGH: Ban Giám hiệu;
- Cục QLXNC: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
- P. HTPT: Phòng Hợp tác Phát triển
- P. HC: Phòng Hành chính
- P. TC: Phòng Tài chính
- P. TTPC: Phòng Thanh tra – Pháp chế
- P. TS&CTSV: Phòng Tuyển sinh và Công tác Sinh viên
- P. ĐT: Phòng Đào tạo
- BDHĐACLC: Ban điều hành Đề án chất lượng cao
- VQTUEL: Viện Quốc tế UEL
- P.TT: Phòng Truyền thông
- MOU: Biên bản ghi nhớ
- MOA: Biên bản thỏa thuận

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

(Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường ĐH Kinh tế - Luật trong quá trình tuyển chọn, tiếp nhận và quản lý sinh viên quốc tế thực hiện tại Điều 10 của Quy định về tuyển chọn, tiếp nhận và quản lý sinh viên quốc tế tham gia chương trình giao lưu, trao đổi tại Trường ĐH Kinh tế - Luật do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật ban hành ký ngày ... tháng ... năm 2022)

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

1. Mô tả quy trình

STT	Các bước công việc	Đơn vị chịu trách nhiệm	Đơn vị hỗ trợ	Tài liệu, biểu mẫu	Thời gian/ Ghi chú
1	P. HTPT tham mưu cho BGH về việc thực hiện chương trình trao đổi tín chỉ của SVQT theo từng học kỳ trên cơ sở trao đổi ý kiến với Phòng Đào tạo và các khoa chuyên môn.	BGH	P. BDCL P. HTPT		
2.1	P. HTPT đàm phán và ký kết thỏa thuận hợp tác khung chương trình (nội dung hoạt động và mức phí của chương trình).	P. HTPT	Khoa chuyên môn P. TTPC P. TC P. ĐT	Mẫu	Suốt năm học
2.2	P. HTPT gửi thông tin đến các đối tác và tổng hợp yêu cầu tham gia chương trình trao đổi tín chỉ của SVQT.	P. HTPT		Mẫu	Học kỳ 1 trước 01/05 Học kỳ 2 trước 01/09
3	P. HTPT chuyển yêu cầu của sinh viên quốc tế đến P. ĐT để xét duyệt và trao đổi với giảng viên về lịch giảng dạy cho SVQT	P. HTPT	P. ĐT P. TS&CTSV Giảng viên		- P. TS&CTSV có nhiệm vụ mã hóa sinh viên quốc tế vào diện trao đổi sinh viên; tạo mã sinh viên; email, và toàn bộ thông tin sinh viên quốc tế; chuyển email cho P. CNTT để kích hoạt email; chuyển danh sách có mã

					sinh viên, email, tên sinh viên quốc tế cho P.ĐT để tiến hành triển khai đăng ký môn học cho sinh viên trao đổi quốc tế; - P. CNTT: Kích hoạt email để sinh viên trao đổi quốc tế có thể tham gia học qua hệ thống LMS; - P. ĐT: Đăng ký môn học cho sinh viên trao đổi quốc tế theo danh sách môn học và lớp học phân mà P. HTPT đã chuyển. Nếu đã có mã số sinh viên thì P. ĐT có thể xuất danh sách điểm cho sinh viên; - P. BDCL: Tổ chức thi theo các danh sách lớp học phân mà P. ĐT đã báo. - P. HTPT: Chịu trách nhiệm hỗ trợ sinh viên trao đổi quốc tế trong suốt quá trình học và tương tác với giảng viên.
4	P. ĐT/ Phòng BDCL làm việc với khoa chuyên môn có liên quan để tổ chức dạy học các môn học được giảng dạy bằng ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của Trường đối tác	P. ĐT Khoa chuyên môn	P. HTPT		P. ĐT cung cấp danh sách lịch các lớp học phân có giảng dạy bằng tiếng Anh cho P. HTPT chuyển sinh viên lựa chọn trước khi sinh viên trao đổi quốc tế nhập học.
5	P. ĐT cung cấp thông tin môn học và thời	P. ĐT	P. HTPT		

	khóa biểu đến P. HTPT				
6	P. HTPT thành lập Hội đồng xét duyệt SVQT và thông báo kết quả đến Phòng Phòng TS & CTSV, Phòng Đào tạo	BGH P. HTPT P. TS&CTSV P. BDCL	Khoa chuyên môn		
7	P. HTPT phối hợp với P. ĐT trình BGH phê duyệt và thành lập Ban điều hành chương trình trao đổi tín chỉ SVQT	P. HTPT	P. ĐT P. TC P. BDCL P. TS&CTSV Khoa chuyên môn		
8	Sau khi được Ban giám hiệu phê duyệt danh sách sinh viên trúng tuyển, P. HTPT thực hiện thủ tục tiếp nhận sinh viên (visa và hỗ trợ, hướng dẫn)	P. HTPT	P. TS&CTSV		
9	P. TS & CTSV tổng hợp danh sách sinh viên quốc tế đã trúng tuyển gửi P. ĐT để tiến hành đưa dữ liệu SV vào hệ thống phần mềm UIS (quản lý đào tạo), hỗ trợ SV đăng ký KTX, tham gia các hoạt động phong trào chung của trường (hội thao, ngày hội truyền thống, các sự kiện của đoàn hội,); P. TS & CTSV gửi danh sách trúng tuyển đến P. TC để tiến hành thu phí quản lý của SVQT	P. TS & CTSV	P. TC P. ĐT P. HTPT		

10	Các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện chương trình trao đổi tín chỉ SVQT: tiếp nhận, đào tạo và quản lý	P. HTPT P. ĐT P. TS&CTSV Khoa chuyên môn	P. TC P. BDCL		
11	Các đơn vị tổng kết và báo cáo chương trình trao đổi tín chỉ SVQT	P. ĐT P. TS&CTSV	P. TC P. BDCL P. HTPT Khoa chuyên môn		

2. Mô tả các bước thực hiện

Bước 1: P. HTPT, BDCL tham mưu cho BGH về việc thực hiện chương trình trao đổi tín chỉ của SVQT theo từng học kỳ:

- P. HTPT căn cứ vào số lượng được giao hàng năm để tiến hành lập kế hoạch và xin ý kiến về chương trình trao đổi tín chỉ của SVQT theo từng học kỳ;
- BGH chỉ đạo thực hiện và phê duyệt chương trình.

Bước 2.1 (dành cho đối tác mới): P. HTPT đàm phán và ký kết thỏa thuận hợp tác khung chương trình (nội dung hoạt động và mức phí của chương trình):

- P. HTPT tiến hành đàm phán với đối tác và báo cáo BGH phê duyệt chủ trương để tiến hành soạn thảo biên bản ghi nhớ hợp tác MOU và MOA;
- P. HTPT lấy ý kiến của P. TTPC, P.ĐT, P. TS & CTSV, Phòng Bảo đảm chất lượng và trình BGH phê duyệt;
- P. HTPT tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác với đối tác.

Bước 2.2 (dành cho đối tác hiện hữu): P. HTPT gửi thông tin đến các đối tác và tổng hợp yêu cầu tham gia chương trình trao đổi tín chỉ của SVQT.

- P. HTPT phối hợp cùng P. TS&CTSV lên kế hoạch quảng bá chương trình thông qua các kênh truyền thông như email, fanpage, website trường.
- P. HTPT gửi phiếu thu thập thông tin đến đối tác và tổng hợp yêu cầu tham gia chương trình trao đổi tín chỉ của SVQT.

Bước 3: P. HTPT chuyển yêu cầu của sinh viên quốc tế đến P. TS & CTSV để xét duyệt và trao đổi với giảng viên về lịch giảng dạy cho SVQT.

2
HỒ
CHỈ

[Signature]

- P. HTPT tổng hợp thông tin đăng kí tham gia chương trình trao đổi tín chỉ của SVQT gồm:

- Đơn xin tham gia chương trình
- Thư đề cử
- Bài luận cá nhân
- Đơn đăng kí visa
- Hộ chiếu
- Chứng chỉ tiếng anh
- Bảng điểm từng năm
- ...

Bước 4: P. ĐT phối hợp với Khoa chuyên môn có liên quan để xây dựng môn học được giảng dạy bằng ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của Trường đối tác.

- P. HTPT và P. ĐT phối hợp với các Khoa chuyên môn tiến hành xây dựng môn học được giảng dạy bằng ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của Trường đối tác.

- P. ĐT lấy ý kiến của các bên liên quan và trình BGH để phê duyệt.

Bước 5: P. ĐT cung cấp thông tin môn học và thời khóa biểu đến P. HTPT

- P. ĐT gửi thông tin về lịch học, giảng viên phụ trách lớp để P. HTPT lên kế hoạch của chương trình trao đổi SVQT cho học kì tiếp theo. Lịch học bao gồm các môn bắt buộc và các môn tự chọn

Bước 6: P. HTPT đề xuất thành lập Hội đồng xét duyệt và thông báo kết quả đến P. TS & CTSV và P. ĐT.

- Thành lập hội đồng xét duyệt gồm: đại diện BGH, P. ĐT, P. HTPT, P. TS&CTSV, P. BĐCL, khoa chuyên môn để đánh giá và lựa chọn ứng viên phù hợp.

- P. HTPT lập danh sách sinh viên trúng tuyển và trình BGH phê duyệt và gửi đến đối tác;

- Giấy báo nhập học

- Các giấy tờ giúp SVQT nộp xin Visa tại nước sở tại

- Các hướng dẫn nhập học, hướng dẫn về điều kiện sinh hoạt tại TP.HCM, học tập tại Trường

- Nhân sự hỗ trợ, chăm sóc của Trường đối với SVQT

Bước 7: P. HTPT phối hợp với P. ĐT trình BGH phê duyệt và thành lập Ban điều hành chương trình trao đổi tín chỉ SVQT

- P. HTPT phối hợp với P. ĐT thành lập Ban điều hành chương trình trao đổi tín chỉ SVQT: Bao gồm các đơn vị Phòng HTPT, ĐT, TS & CTSV, TC và khoa chuyên môn

Bước 8: Sau khi được BGH phê duyệt, P. HTPT thực hiện thủ tục tiếp nhận sinh viên (visa và hỗ trợ, hướng dẫn)

- P. HTPT soạn thảo thư xác nhận cho sinh viên;
- P. HTPT gửi danh sách chứng từ cần đến sinh viên để xin phép các cơ quan chức năng tiếp nhận sinh viên;
- P. HTPT hướng dẫn hỗ trợ sinh viên chuẩn bị khi tham gia học tập tại Việt Nam.
- Sau khi có kết quả visa từ Cục Xuất nhập cảnh, P. HTPT gửi đến đối tác để SVQT đến Lãnh sự quán/Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại để nhận visa.

Bước 9: P. HTPT gửi danh sách trúng tuyển đến P. TS&CTSV và P. ĐT để tiến hành thu phí quản lý của SVQT

- P. TS&CTSV tiến hành đưa dữ liệu SV vào hệ thống phần mềm UIS (quản lý đào tạo), hỗ trợ SV đăng ký KTX, tham gia các hoạt động phong trào chung của trường (hội thao, ngày hội truyền thống, các sự kiện của đoàn hội,);
- P. HTPT gửi danh sách trúng tuyển đến P. TC để tiến hành thu phí quản lý của SVQT
- Mức thu tùy theo đối tác có ký hợp tác với Trường hoặc không có ký hợp tác với Trường.

- Định mức thu, chi hàng năm tùy vào điều kiện, tình hình thực tế.

- Tinh thần lấy thu bù chi và có đóng góp cho Trường.

Bước 10: Các đơn vị liên quan (P. HTPT, P. ĐT, P. TC, P. TS&CTSV, P. BDCL, Khoa chuyên môn) phối hợp thực hiện chương trình trao đổi tín chỉ SVQT: tiếp nhận, đào tạo và quản lý

- P. BDCL phối hợp với Khoa chuyên môn tổ chức thi và cung cấp điểm cho P.ĐT
- P. Đào tạo cấp chứng chỉ khi sinh viên hoàn thành các yêu cầu của khoá học
- P. HTPT phối hợp với P. TS&CTSV hỗ trợ sinh viên trước, trong và sau khi hoàn thành khoá học

- P. TC thu phí quản lý và chi trả các khoản theo đề nghị của P. HTPT và P. ĐT

Bước 11: Các đơn vị tổng kết và báo cáo chương trình trao đổi tín chỉ SVQT sau mỗi học kỳ

Các đơn vị liên quan phối hợp tổng hợp báo cáo trình BGH kết quả chương trình trao đổi tín chỉ SVQT sau mỗi học kì.

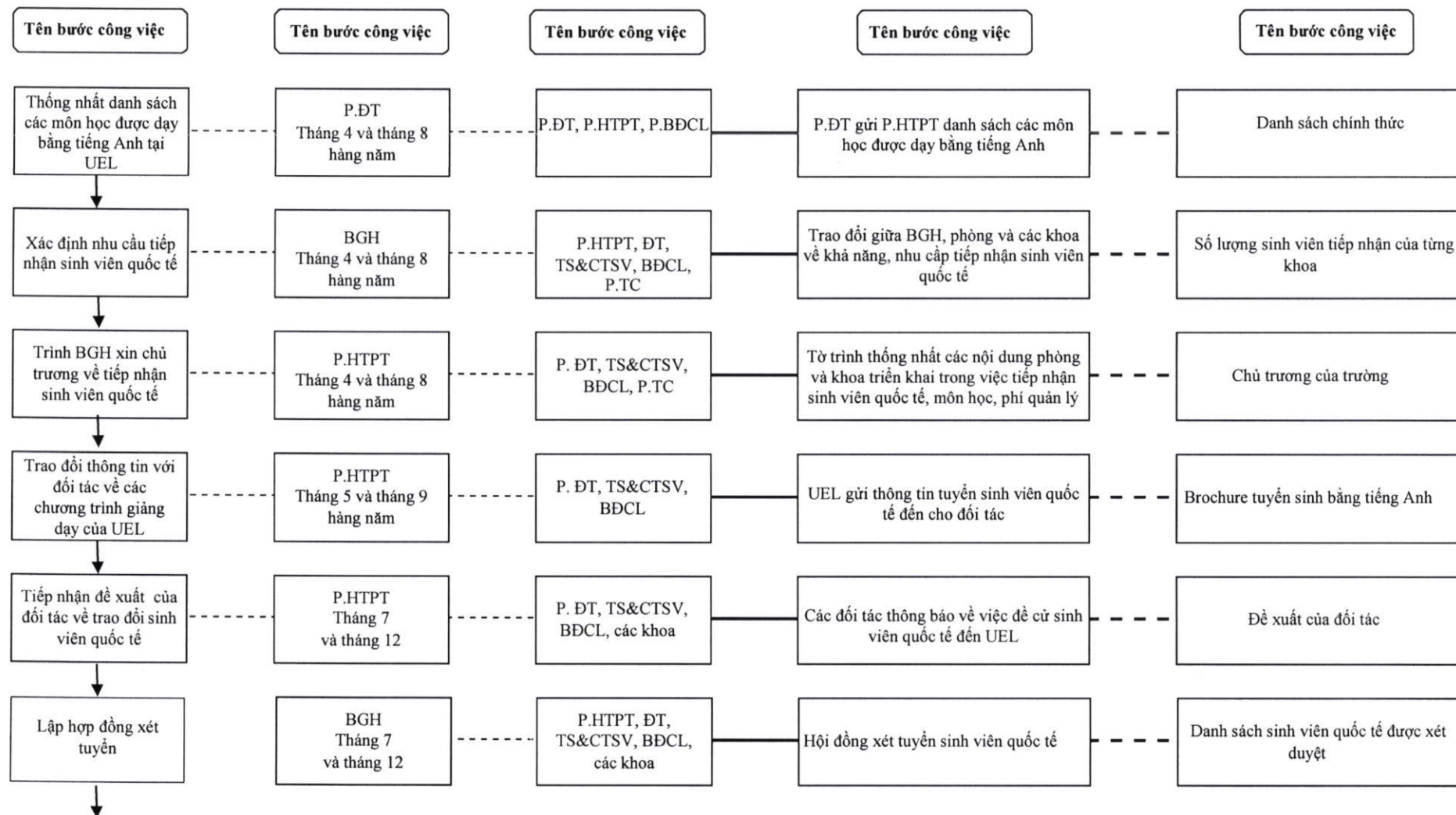
3. Lưu đồ quy trình (đính kèm tại cuối văn bản)

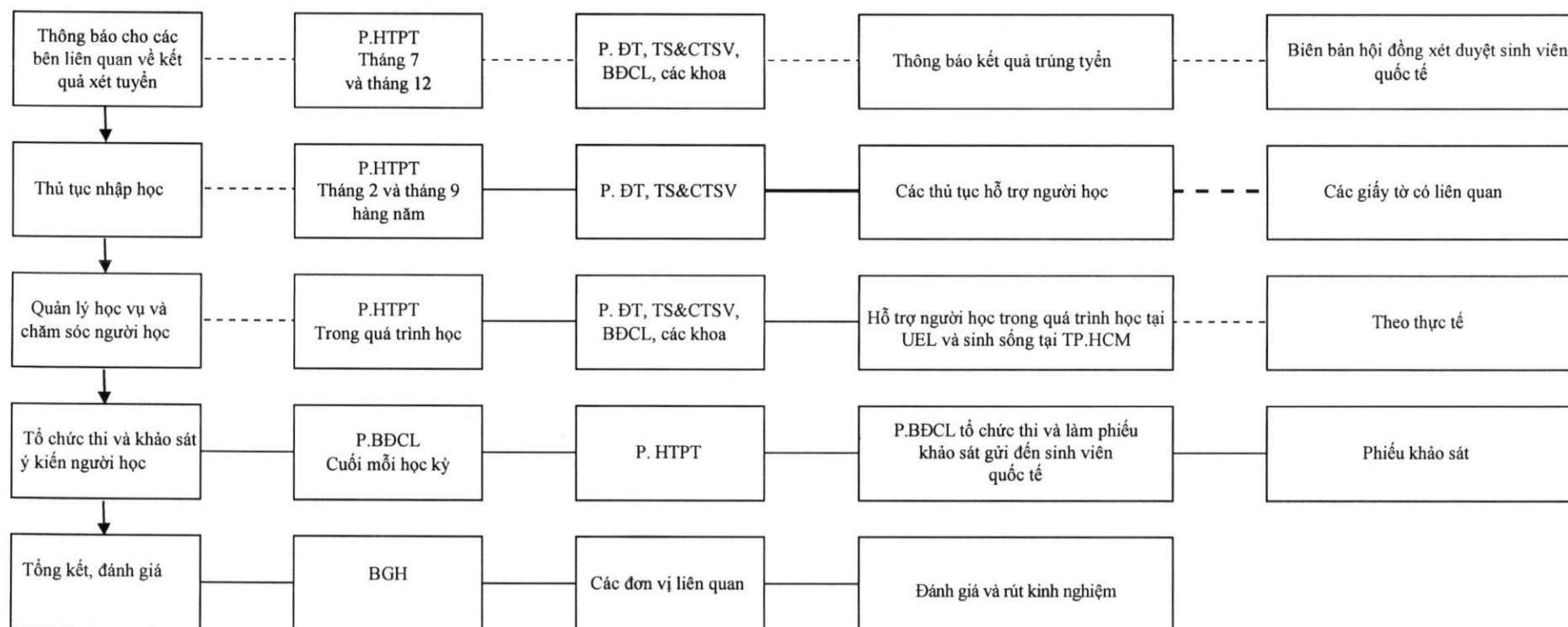
VI. HỒ SƠ

STT	Hồ sơ	Nơi lưu trữ	Thời gian lưu trữ	Biểu mẫu
1	Thỏa thuận hợp tác	- P. HTPT	20 năm	Mẫu 1 - HTPT
2	Danh sách các môn học bằng ngoại ngữ	- P. HTPT và P. ĐT	5 năm	Mẫu 2 - HTPT
3	Thư xác nhận sinh viên	- P. HTPT	5 năm	Mẫu 3 - HTPT
4	Tờ trình	- P. ĐT - P. HTPT	20 năm	Mẫu 4 - HTPT
5	Quyết định	- P. HC - P. HTPT	20 năm	Mẫu 5 - HC
6	Công văn gửi Ký túc xá	- P. HTPT - P. TS & CTSV	5 năm	Mẫu 6 - HTPT
7	Danh sách sinh viên trao đổi	- P. HTPT	5 năm	Mẫu 7 - HTPT
8	Bảng điểm	- P. BDCL	20 năm	Mẫu 8 – BDCL
9	Đánh giá, xếp loại sinh viên quốc tế	- P. BDCL	20 năm	Mẫu 9 – ĐT
10	Đánh giá chương trình giao lưu, trao đổi sinh viên	- Các đơn vị tham gia	20 năm	Mẫu 10 - HTPT

VII. PHỤ LỤC (BIỂU MẪU, HƯỚNG DẪN)

Lưu đồ chi tiết nội dung các bước tuyển chọn, tiếp nhận và quản lý sinh viên quốc tế tham gia chương trình trao đổi (Mục V.3)





1. Mẫu 1 – HTPT

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

[NAME OF UNIVERSITY]

[PLACE]

AND

UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW,
HO CHI MINH, VIETNAM



In order to encourage closer academic ties, [Name of University], hereinafter referred to as [Acronym], and University of Economics and Law, a member of Vietnam National University Ho Chi Minh City (VNU HCMC), hereinafter referred to as UEL, enter into an agreement of cooperation to establish programs of exchange and collaboration in areas of interest and benefit to both institutions with the following provisions:

I. Areas of the Cooperation

II. Student Exchange

1. Number of Students: ...
2. Selection of Students: ...
3. Student Programs: ...
4. Tuition and Fees: ...
5. Food and housing: ...
6. Travel and expenses: ...
7. Study Program and Credits: ...
8. General: ...

III. Other Forms of Cooperation

IV. Administrative Responsibility

V. Duration and Termination



[Name of Representative]

[Position]

Date: _____

[Name of Representative]

[Position]

Date: _____

A handwritten signature in blue ink, located at the bottom right of the page. The signature is stylized and appears to be a personal name.

2. Mẫu 2 – HTPT

Mã LHP	Tên HP	Số TC	Mã Lớp	Tên Giảng Viên	Tên Khoa / Bộ Môn
192AC8201	Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	4	K17405CA	Trương Thị Hạnh Dung	Kế toán - Kiểm toán
192AC9201	Kế toán quản trị 1	4	K17405CA	Nguyễn Thị Lan Anh	Kế toán - Kiểm toán
192AC9601	Lý thuyết kiểm toán 1	4	K17405CA	Hoàng Thị Mai Khánh	Kế toán - Kiểm toán
192BA9201	Nguyên lý marketing (4TC)	4	K18404CA	Cung Thục Linh	Quản trị kinh doanh
192BA9202	Nguyên lý marketing (4TC)	4	K18405CA	Cung Thục Linh	Quản trị kinh doanh
192BA9203	Nguyên lý marketing (4TC)	4	K18407CA, K18408CA	Vũ Thị Hồng Ngọc	Quản trị kinh doanh
192BA9701	Marketing quốc tế (4TC)	4	K17408CA	Nguyễn Công Hòa	Quản trị kinh doanh
192D50107	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	K19503C	Nguyễn Ngọc Điện	Luật
192D50108	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	K19504C, K19504CP	Nguyễn Ngọc Điện	Luật
192EC9201	Kinh tế học vi mô (CA)	4	K18404CA	Huỳnh Thị Ly Na	Kinh tế
192EC9202	Kinh tế học vi mô (CA)	4	K18405CA	Huỳnh Thị Ly Na	Kinh tế
192EC9203	Kinh tế học vi mô (CA)	4	K18407CA, K18408CA	Trần Luc Thanh Tuyền	Kinh tế
192FB8501	Thuế	3	K17404CA		Tài chính - Ngân hàng
192FB8601	Ngân hàng thương mại nâng cao (404CA)	4	K17404CA	Nguyễn Thị Diễm Hiền	Tài chính - Ngân hàng
192FB8901	Phân tích chứng khoán (404CA)	3	K17404CA	Lê Quang Minh	Tài chính - Ngân hàng
192FB9001	Quản trị ngân hàng (404CA)	4	K17404CA	Nguyễn Thị Diễm Hiền	Tài chính - Ngân hàng
192FB9101	Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Nguyên lý thị trường tài chính)	4	K18404CA	Phạm Chí Khoa	Tài chính - Ngân hàng
192FB9101	Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Nguyên lý thị trường tài chính)	4	K18404CA	Nguyễn Hoàng Anh	Tài chính - Ngân hàng
192FB9102	Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Nguyên lý thị trường tài chính)	4	K18405CA	Phạm Chí Khoa	Tài chính - Ngân hàng
192FB9102	Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Nguyên lý thị trường tài chính)	4	K18405CA	Nguyễn Hoàng Anh	Tài chính - Ngân hàng
192FB9103	Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Nguyên lý thị trường tài chính)	4	K18407CA, K18408CA	Nguyễn Hoàng Anh	Tài chính - Ngân hàng
192FB9401	Quản trị tài chính nâng cao (404CA)	4	K17404CA	Tô Thị Thanh Trúc	Tài chính - Ngân hàng
192HL0105	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2	K17503C	Lê Thị Ngọc Yến	Luật
192IB9501	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (4TC)	4	K17408CA	Phùng Tuấn Thành	Kinh tế đối ngoại
192IB9601	Kiểm tập (4TC)	4	K17408CA		Kinh tế đối ngoại
192IS5901	Thương mại điện tử	4	K17408CA	Lê Hoàng Sử	Hệ thống thông tin
192KD1202	Đạo đức nghề nghiệp và quản trị DN	3	K17405C, K17409C	Mai Thị Phương Thảo	Kế toán - Kiểm toán
192KK0802	Kế toán quản trị (3TC)	3	K17405C	Nguyễn Hoàng Diệu Hiền	Kế toán - Kiểm toán
192KK0805	Kế toán quản trị (3TC)	3	K17409C	Nguyễn Hoàng Diệu Hiền	Kế toán - Kiểm toán
192KK1702	Phân tích và báo cáo tài chính	3	K17405C	Nguyễn Vĩnh Khương	Kế toán - Kiểm toán
192KK1705	Phân tích và báo cáo tài chính	3	K17409C	Nguyễn Vĩnh Khương	Kế toán - Kiểm toán
192KK2802	Kế toán phân hành 1	3	K17405C	Lê Minh Thành	Kế toán - Kiểm toán
192KK4702	Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	3	K17405C, K17409C	Trương Thị Hạnh Dung	Kế toán - Kiểm toán
192KK6602	Kế toán quốc tế (2TC)	2	K17409C	Trương Thị Hạnh Dung	Kế toán - Kiểm toán
192KT1402	Kinh tế công (3TC)	3	K18403C	Trần Thị Lộc	Kinh tế
192KT2602	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	K18401C	Mai Lê Thủy Vân	Kinh tế
192KT4917	Kinh tế vi mô (3TC)	3	K19401C	Trần Luc Thanh Tuyền	Kinh tế
192KT4918	Kinh tế vi mô (3TC)	3	K19403C	Trần Luc Thanh Tuyền	Kinh tế
192LL0201	Lý luận nhà nước và pháp luật (3TC)	3	K19404CA	Bạch Thị Nhã Nam	Luật
192LL0202	Lý luận nhà nước và pháp luật (3TC)	3	K19405CA	Bạch Thị Nhã Nam	Luật
192LL0203	Lý luận nhà nước và pháp luật (3TC)	3	K19407CA	Bạch Thị Nhã Nam	Luật
192LL0204	Lý luận nhà nước và pháp luật (3TC)	3	K19408CA	Bạch Thị Nhã Nam	Luật
192MA0402	Marketing địa phương	3	K17403C	Hoàng Thọ Phú	Kinh tế
192MI0901	Hệ thống thông tin doanh nghiệp (4TC)	4	K18404CA	Trần Thị Anh	Hệ thống thông tin
192MI0901	Hệ thống thông tin doanh nghiệp (4TC)	4	K18404CA	Vũ Thủy Hằng	Hệ thống thông tin
192MI0902	Hệ thống thông tin doanh nghiệp (4TC)	4	K18405CA	Trần Thị Anh	Hệ thống thông tin
192MI0902	Hệ thống thông tin doanh nghiệp (4TC)	4	K18405CA	Vũ Thủy Hằng	Hệ thống thông tin
192MI0903	Hệ thống thông tin doanh nghiệp (4TC)	4	K18407CA, K18408CA	Nguyễn Duy Nhật	Hệ thống thông tin
192NH1602	Tin dụng ngân hàng	3	K18401C	Nguyễn Thị Hai Hằng	Tài chính - Ngân hàng
192QH0415	Quan hệ quốc tế (2TC)	2	K19404CA	Hoàng Cẩm Thanh	Phòng Đào tạo
192QH0415	Quan hệ quốc tế (2TC)	2	K19404CA	Nguyễn Thành Trung	Phòng Đào tạo
192QH0416	Quan hệ quốc tế (2TC)	2	K19407CA, K19408CA	Hoàng Cẩm Thanh	Phòng Đào tạo
192QH0416	Quan hệ quốc tế (2TC)	2	K19407CA, K19408CA	Nguyễn Thành Trung	Phòng Đào tạo
192QH0417	Quan hệ quốc tế (2TC)	2	K19405CA	Hoàng Cẩm Thanh	Phòng Đào tạo
192QH0417	Quan hệ quốc tế (2TC)	2	K19405CA	Nguyễn Thành Trung	Phòng Đào tạo
192QL0702	Quản lý công (3TC)	3	K17403C	Trần Thị Lộc	Kinh tế
192TS0203	Luật tố tụng dân sự (3TC)	3	K18503C	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Luật
192TS0204	Luật tố tụng dân sự (3TC)	3	K18504C	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Luật

3. Mẫu 3 – HTPT



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY IN HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW**

Ho Chi Minh city, ... , 20...

CONFIRMATION OF ACCEPTANCE

I hereby confirm that the application for the exchange student programme of **[Name of Student]** born on **[dd/mm/yyyy]** in **[Place]** passport number **[Number]** has been acknowledged and therefore, **[Name of Student]** has been accepted to study at University of Economics and Law in Ho Chi Minh City, Vietnam during the **[First/Second]** semester of the academic year 20.../20... based on the bilateral agreement signed between **UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW** and **[Name of University]**

[Name of Student] will have a status of an exchange student and will get a student card of University of Economics and Law; however, **[Name of Student]** will also remain registered at the home institution.

Regarding the duration, the **[First/Second]** semester of the academic year 20.../20... will officially begin on **[dd/mm/yyyy]** and terminates on **[dd/mm/yyyy]**

During the study period **[Name of Student]** will participate in the exchange programme – English Track which is fully taught in English. Schedule of the courses will be available from **[mm/yyyy]** and **[Name of Student]** will make final subject choice during the first two weeks of the new semester.

If there is any enquiry, please contact us via phonghtpt@uel.edu.vn

Yours sincerely,

[Name of Representative]
[Position]

4. Mẫu 4 – HTPTTRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
PHÒNG HỢP TÁC PHÁT TRIỂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-ĐHKTL-HTPT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc tổ chức Chương trình trao đổi sinh viên quốc tế
theo học trao đổi tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật****Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường**

Ý KIẾN CỦA PHÒNG TC	NỘI DUNG
	Nhằm thực hiện mục tiêu tăng cường hoạt động quốc tế hóa giáo dục đại học tại Trường ĐH Kinh tế - Luật (UEL) thông qua việc phối hợp với các đối tác thực hiện chương trình dịch chuyển sinh viên quốc tế (SVQT); đồng thời căn cứ tiêu chí hỗ trợ kiểm định chất lượng đào tạo FIBAA, Phòng Hợp tác phát triển kính đề xuất và xin ý kiến Ban Giám hiệu về việc tổ chức chương trình “Trao đổi SVQT trực tiếp theo học trao đổi tín chỉ (CTP)” tích hợp vào lớp học chất lượng cao được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh tại Trường ĐH Kinh tế - Luật, chi tiết như sau:
Ý KIẾN CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG	Địa điểm: Trường đại học Kinh tế - Luật; Thời gian: Học kì I, từ 09/2022 đến 01/2023; Số lượng: 8 sinh viên Pháp từ ĐH Panthéon-Assas Paris II; 3 sinh viên Đức từ ĐH Hochschule Bremen (HSB); Kinh phí: (đính kèm dự toán chi tiết)
Ý KIẾN CỦA HIỆU TRƯỞNG	Phòng HTPT kính đề nghị Ban Giám hiệu chấp thuận dự toán hỗ trợ chương trình. Phòng HTPT kính đính kèm dự toán và danh sách sinh viên trúng tuyển. Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (để th/h);
- Lưu: Phòng HTPT.

TRƯỞNG PHÒNG**Lê Văn Hình**

5. Mẫu 5 – HTPT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Số: 55/QĐ-ĐHKTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận sinh viên chương trình trao đổi sinh viên quốc tế (20... – 20...)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên";

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-ĐHQG-QHQT ngày 31 tháng 12 năm 2007 của trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định các chương trình liên kết đào tạo có yếu tố nước ngoài tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Bản Thỏa thuận hợp tác về chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và Trường Đại học

Căn cứ vào Thư đề cử đi đào tạo của Trường Đại học

Theo đề nghị của Trường phòng Hợp tác phát triển.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 0... sinh viên quốc tế trúng tuyển vào chương trình trao đổi sinh viên quốc tế trong Học kỳ... năm học 20... – 20... giữa Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM và Trường Đại học (danh sách đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị Phòng Hành chính, Phòng Tài chính, Phòng Hợp tác phát triển, Phòng Đào tạo, các Khoa và sinh viên có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HTPT.

HIỆU TRƯỞNG

[Ký tên, đóng dấu]

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**DANH SÁCH SINH VIÊN QUỐC TẾ THEO
CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI SINH VIÊN NĂM HỌC 20 ... – 20 ...**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-ĐHKTL ngày ... tháng ... năm ... của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

STT	Họ	Giới tính	Quốc tịch	Ngày sinh	Số hộ chiếu
1					
2					
3					
4					

Danh sách có 0... người./.

6. Mẫu 6 – HTPT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Số: ... /ĐHKTL
 V/v tạo điều kiện cho sinh viên quốc tế
 nội trú tại KTX ĐHQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ban Giám đốc TTQL Ký túc xá ĐHQG-HCM.

Theo quyết định số ... /QĐ-ĐHKTL ký ngày của Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc tiếp nhận [Số] sinh viên trong khuôn khổ chương trình trao đổi sinh viên quốc tế 20... - 20.... Thông tin cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên	Giới tính	Quốc tịch	Thời gian tham gia	Số Passport	Ghi chú
1	...	...	...	...	...	...

Nhằm nâng cao mối quan hệ hữu nghị giữa các nước Việt – [Quốc gia] đồng thời đảm bảo các chế độ và quyền lợi của sinh viên quốc tế theo quy định, nay Trường Đại học Kinh tế - Luật kính đề nghị Trung tâm Quản lý Ký túc xá ĐHQG-HCM tạo điều kiện cho ... sinh viên quốc tế trên được nội trú tại Ký túc xá ĐHQG-HCM (khu B).

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên lạc: ..., Phòng HTPT, Trường Đại học Kinh tế - Luật. Email: phonghtpt@uel.edu.vn hoặc qua số điện thoại: ...

Trân trọng cảm ơn và kính chào/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HTPT.

HIỆU TRƯỞNG

[Ký tên, đóng dấu]

7. Mẫu 7 – HTPT

UNIVERSITY OF ECONOMICS AND LAW
EXTERNAL RELATIONS OFFICE

THE LIST OF INTERNATIONAL STUDENTS 2019

Subject:
Lecturer:
Time:

No.	NAME	DOB	PASSPORT	SEX	NATION	Sign
1	ANDRE MELODIE					
2	ANTOINE PAULINE					
3	ATTALLAH ANAS					
4	BERJOT SUZANNE					
5	BERTHOU-JUGAN JULIETTE					
6	BETOULLE ELISA					
7	BOURI YOUSSEF					
8	CACHIA NICOLAS					
9	COUTEAU QUENTIN					
10	GASTLI LEILA					
11	GONON ADRIEN					
12	LE QUENVEN JULIETTE					
13	LEROY JULIE					
14	LESAULNIER NINA					
15	LEVIVIER BERENGERE					

8. Mẫu 8 – BDCL

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

BẢNG ĐIỂM
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2019 -2020
ĐẠI HỌC; CHÍNH QUY

MÔN HỌC:

Lớp:

Ngày thi: **Phòng thi:** **Giờ thi:** **Tỷ lệ:** .00%

TT	Họ và tên sinh viên	Ký tên	Số tờ	Điểm số	Viết	Phân số điểm	+ 0.5	G. chữ
1	ANDRE MELODIE				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
2	ANTOINE PAULINE				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
3	ATTALLAH ANAS				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
4	BERJOT SUZANNE				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
5	BERTHOUS-JUGAN JULIETTE				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
6	BETOULLE ELISA				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
7	BOURI YOUSSEF				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
8	CACHIA NICOLAS				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
9	COUTEAU QUENTIN				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
10	GASTLI LEILA				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
11	GONON ADRIEN				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
12	LE QUENVEN JULIETTE				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
13	LEROY JULIE				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
14	LESALNIER NINA				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
15	LEVIVIER BERENGERE				✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	

Ghi chú: CT - Cải thiện; X: Cấm thi; HP: Nợ học phí

Tổng số bài: **Số tờ:** **Thời gian in:**

Cán bộ coi thi (Họ tên, chữ ký) **Cán bộ chấm thi (Họ tên, chữ ký)** **Xác nhận của Phòng Bảo đảm chất lượng**
 1..... 1.....
 2..... 2.....

9. Mẫu 9 – ĐT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

BẢNG ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI SINH VIÊN QUỐC TẾ**HỌC KỲ ...; NĂM HỌC 20... -20...****ĐẠI HỌC; CHÍNH QUY**Môn học:Giảng viên:

TT	Họ và tên sinh viên	Nhận xét
1	ANDRE MELODIE	
2	ANTOINE PAULINE	
3	ATTALLAH ANAS	
4	BERJOT SUZANNE	
5	BERTHOU-JUGAN JULIETTE	
6	BETOULLE ELISA	
7	BOURI YOUSSEF	
8	CACHIA NICOLAS	
9	COUTEAU QUENTIN	
10	GASTLI LEILA	
11	GONON ADRIEN	
12	LE QUENVEN JULIETTE	
13	LEROY JULIE	
14	LESAULNIER NINA	
15	LEVIVIER BERENGERE	

Ý kiến chung:

.....
.....
.....
.....